

Số: 270/2020/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 367/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con*” giữa:

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Xuân D**, sinh năm: 1993; HKTT: Tổ 3, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Ấp 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bình Phước

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D1**, sinh năm: 1996, HKTT: Tổ 3, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Ấp 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị Ngọc D1 tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh D và chị D1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị Ngọc D1.

[2] Về con chung: Anh D và chị D1 thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 02/12/2016 và Nguyễn Ngọc Bảo A1, sinh ngày 29/7/2019 cho chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng, tương ứng mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2020.

[3] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) anh D, chị D1 thống nhất để chị D1 tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Nguyễn Thị Ngọc D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 02/12/2016 và Nguyễn Ngọc Bảo A1, sinh ngày 29/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D1 trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng, tương ứng mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2020.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D1 tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002560 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh